

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HSST
Ngày: 30/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Phương và ông Quách Đình Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tất Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/HSST ngày 21/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 04/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa, số: 07/2023/HSST-QĐ ngày 16/5/2023 đối với:

1. Bị cáo: **Bùi Văn N**, sinh năm 2001 tại **K**.

Nơi cư trú: **Khu M, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông **Bùi Văn S**, sinh năm 1971 (đã chết); Con bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út.

Tiền án; tiền sự: (Không).

Nhân thân: Ngày 23/12/2022, bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện K, (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo **Bùi Văn N**:

Ông **Nguyễn Hữu D** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo: **Bùi Xuân L**, sinh năm 2001 tại **K**.

Nơi cư trú: **Khu L, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông **Bùi Văn M**, sinh năm 1969; Con bà **Bùi Thị L1**, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: (Không).

Nhân thân: Ngày 17/4/2017, bị **Công an huyện K** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, mức phạt tiền 500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt.

Ngày 26/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2023 tại nhà tạm giữ **Công an huyện K**, (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Anh **Nguyễn Xuân H1**, sinh năm 1989

- Anh **Nguyễn Xuân H2**, sinh năm 1984

Cùng cư trú tại: **Thôn Q, xã Y, huyện B, thành phố Hà Nội**, (đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 26/01/2023 tổ công tác **Công an huyện K** đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường 12b, **khu Đ, thị trấn B, huyện K** phát hiện bắt quả tang **Bùi Văn N** và **Bùi Xuân L** đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lập tức bắt giữ người và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, **Bùi Văn N** khai nhận, vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 26/01/2023. Do nghiện chất ma túy, **N** gặp và hỏi **L** “có biết chỗ nào có hàng không” **L** nói lại “có, ở trên Thung có” sau đó **N** đưa cho **Bùi Xuân L** 200.000 đồng để cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng. Nhiệt điều khiển xe mô tô BKS 33L6-1319 mượn của anh **Nguyễn Xuân H1** chở **L** đi đến ngã 3 đường rẽ vào xóm **T - K** nhìn thấy người đàn ông không rõ lai lịch, **giống người nghiện ma túy**. **L** bảo **N** dừng xe lại, **L** đi bộ lại gần hỏi “anh có hàng không, cho em hai trăm?” người đàn ông nói có, rồi nhận tiền đưa cho **L** 01 gói nilon màu đỏ, bên trong có lớp giấy màu trắng chứa ma túy.

Sau khi mua được ma túy, **L** cất giấu vào trong thắt lưng quần đang mặc, rồi quay lại chỗ **N** đang đứng đợi, sau đó **L** đi lên khiến xe mô tô rồi chở **N** về. Trên đường về đến đoạn đường 12b thuộc khu Đ, thị trấn B, huyện K thì bị lực lượng Công an huyện K phát hiện, bắt giữ người và thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 49/KL-KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: “Chất bột dạng cục màu trắng có trong phong bì niêm phong ghi tên **Bùi Xuân L** và **Bùi Văn N** có tổng khối lượng 0,16g (không phải mười sáu gam) là ma túy, loại Heroine”.

Cáo trạng số: 21/CT-VKS, ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố **Bùi Văn N** và **Bùi Xuân L** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, **Bùi Văn N** và **Bùi Xuân L** đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Phản phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, cũng như nhân thân người phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Bùi Văn N** và **Bùi Xuân L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Bùi Văn N** mức án từ 18 đến 24 tháng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Bùi Xuân L** mức án từ 18 đến 24 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định.

- Đối với xe mô tô BKS 33L6-1319 Nhiệt mượn của anh **Nguyễn Xuân H1**. Anh **H1** hoàn toàn không biết **N** sử dụng làm phương tiện phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh **H1** là có căn cứ nên không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Bị cáo **Bùi Văn N** và **Bùi Xuân L** đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo **Bùi Văn N** và **Bùi Xuân L** không có tranh luận gì.

- Người bào chữa của **Bùi Văn N** trình bày: Đồng ý với tội danh và điều luật truy tố của bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo **Bùi Văn N**.

Không đồng ý với ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đánh giá không đúng vai trò vị trí của từng bị cáo, dẫn đến đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo **N** từ 18 đến 24 tháng tù là quá nặng, không tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả mà bị cáo **N** đã thực hiện. Bởi lẽ; hành vi phạm tội của bị cáo **L** và **N** tàng trữ khối lượng ma túy ít (0,16gam) chưa đến 01 gam. Bị cáo **L** là người trực tiếp mua và tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, nên **N** chỉ đóng vai trò thứ yếu, không đáng kể. Như vậy, bị cáo **N** đáng được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phù hợp với mục 4 của Giải đáp số: 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao “*phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm*”.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; không có trình độ học vấn (0/12); bố mất sớm, gia đình kinh tế khó khăn để áp dụng Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Từ đó căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử cho bị cáo **Bùi Văn N** với mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo.

- *Kiểm sát viên đối đáp lời bào chữa*: Không đồng ý với bản luận cứ của người bào chữa, giữ nguyên quan điểm luận tội và đề nghị của mình, bởi lẽ:

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo **N** không phải ở vị trí vai trò thứ yếu, không đáng kể. Vì bị cáo **N** là người khởi xướng, rủ rê, điều khiển xe mô tô và đưa cho **L** 200.000 đồng để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Ngoài ra, ngày 23/12/2022 **N** còn bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; hơn nữa Cáo trạng truy tố bị cáo **N** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có khối lượng 0,16 gam ma túy, loại heroin, phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm.

Do vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; mục 4 Giải đáp số: 01/2017/GĐ ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao “*phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng*”

nhưng người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm”; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, đề nghị xử cho bị cáo N mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là không có căn cứ nên giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất có thể để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi liên quan trong vụ án là (anh Nguyễn Xuân H2 và anh Nguyễn Xuân H1) đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh; trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N và Bùi Xuân L khai nhận, ngày 26/01/2023 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,16 gam là ma túy, loại Heroin. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bùi Văn N và Bùi Xuân L đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xong các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và sức khỏe chính bản thân của các bị cáo; từ đó có thể phát sinh nhiều tệ nạn xã hội cũng như nhiều tội phạm khác.

Về vai trò của từng bị cáo: Bùi Văn N là người khởi xướng, rủ rê đưa tiền cho L rồi điều khiển xe mô tô chở L đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Do vậy,

N phải chịu mức án cao hơn với vai trò là người khởi xướng là phù hợp với vai trò của từng bị cáo, để xử tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác liên quan:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Bùi Văn N** và **Bùi Xuân L** mặc dù không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự, nhưng đều là những người có nhân thân xấu (bị cáo **L** ngày 17/4/2017 Công an Kim Bôi xử phạt 500 nghìn đồng vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; ngày 26/10/2018 Tòa án huyện Kim Bôi xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo **N**, ngày 23/12/2022 Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo **N** không có trình độ học vấn (0/12); nhận thức pháp luật còn hạn chế; bố mất sớm; kinh tế gia đình khó khăn. Đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo **N**; căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét áp dụng cho bị cáo **L**.

[4]. Về xử lý vật chứng: **Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

Số ma túy được hoàn trả sau giám định là loại thuộc Nhà nước cấm sử dụng, nên xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác có liên quan: Xe mô tô BKS 33L6-1319 anh **Nguyễn Xuân H1** cho **N** mượn để đi lại, không biết **N** dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh **H1** là có căn cứ nên không đề cập giải quyết ở phần quyết định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho **Bùi Xuân L**, do chưa xác định được lai lịch, nên chưa có căn cứ giải quyết.

[6]. Về án phí: Các bị cáo **Bùi Văn N** và **Bùi Xuân L** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt **Bùi Văn N** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/01/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Xuân L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt **Bùi Xuân L** 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng: **Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;**

Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy của **Phòng K Công an tỉnh H** mang tên **Bùi Văn N và Bùi Xuân L**.

Nội dung vật chứng được ghi rõ trong biên bản giao nhận vật chứng, ngày 25/4/2023 giữa Cơ quan **Công an huyện K** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Bùi Văn N và Bùi Xuân L** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/5/2023; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo Nhiệt, Lộc;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa